

Số: 2554/TB-BVT-TBYT

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 08 năm 2023

Về việc báo giá các trang thiết bị y tế thuộc dự
toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua
sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở
Y tế năm 2023 (đợt 3) của Bệnh viện đa khoa
tỉnh Quảng Ninh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (đợt 3), với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông Nguyễn Duy Linh, SĐT: 0911.468.676, Phụ trách phòng VT-TBYT;

- Ông Vũ Mạnh Thông, SĐT: 0969.833.839, Nhân viên phòng VT-TBYT.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Bản mềm qua email: Muasambvtqn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 29 tháng 08 năm 2023 đến trước 17h ngày 11 tháng 09 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 11 tháng 09 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy siêu âm tổng quát (4D màu, 4 đầu dò)	Mô tả cụ thể tại phụ lục 02 Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế.	1	Máy

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trước 31 tháng 12 năm 2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1. Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày khi hợp đồng có hiệu lực và nhà thầu cung cấp bảo lãnh tạm ứng.

4.2. Phương thức thanh toán:

+ Hình thức: Chuyển khoản.

+ Số lần thanh toán: Thanh toán 02 lần.

+ Lần 1: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.

+ Lần 2: 70% giá trị hợp đồng trong vòng 60 ngày sau khi chủ đầu tư nhận đầy đủ hàng hóa cùng các chứng từ hợp lệ.

5. Các thông tin khác:

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Lưu ý:

- Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng.
- Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:

- + Không có báo giá bản cứng được ký người có thẩm quyền;
- + Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật, phân loại;
- + Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email hoặc ký bởi người không có thẩm quyền;

Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Việt



PHỤ LỤC 01

Các yêu cầu chung về lập báo giá

(Kèm theo Thông báo số 2554/TB-BV-TBYT ngày 29 tháng 08 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

STT	Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
1	Công ty phải lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như Mẫu tại phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
		Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin	Không đáp ứng

- Bệnh viện đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dự trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - **do công ty tự kê khai** - tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh.

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong **Phụ lục 02** là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Trường hợp hàng hóa công ty chào không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu. Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa. Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường những vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả thầu **gần nhất** trong vòng 90 ngày (nếu có) của (các) trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

- Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.

- Với thiết bị có phụ kiện, linh kiện, dịch vụ kỹ thuật cần thiết để hoàn thành lắp đặt dựa vào sử dụng nhưng trong yêu cầu kỹ thuật chưa có, công ty có thể chào thêm ở phần tùy chọn, số lượng cụ thể.

- Với thiết bị có phụ kiện, linh kiện (tiêu hao hoặc định kỳ thay thế); gói dịch vụ kỹ thuật để duy trì hoạt động thường xuyên trong thời gian khấu hao máy theo quy định. Công ty chào Bệnh viện tham khảo.

Mẫu 1. Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Thông báo số 2554/TB-BVT-TBYT ngày 29 tháng 08 năm 2023 của
Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 02)	Thông số kỹ thuật chào giá	
.....	Đáp ứng/ Không đáp ứng	- Nếu đáp ứng: nêu chính xác thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa - Nếu không đáp ứng: Nêu rõ thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa trong kèm theo thuyết minh/lý giải - Trường hợp có công nghệ/giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể. Thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh.

Mẫu số 2
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 02

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế
*(Kèm theo Thông báo số 2554/ TB-BVT-TBYT ngày 29 tháng 08 năm 2023 của
 Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh)*

STT	Nội dung yêu cầu
1	Máy siêu âm tổng quát (4D màu, 4 đầu dò)
I	Yêu cầu chung
1.	Sản xuất năm 2023 trở đi.
2.	Chất lượng: thiết bị mới 100%
3.	Đạt các tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.
II	Cấu hình kỹ thuật
1.	Máy chính: 01 bộ, bao gồm
2.	Màn hình siêu âm: 01 cái
3.	Màn hình điều khiển cảm ứng: 01 cái
4.	Đầu dò Microconvex (âm đạo): 01 cái Ứng dụng: sản khoa, phụ khoa, âm đạo
5.	Đầu dò Linear: 01 cái Ứng dụng: bộ phận nhỏ, mạch ngoại vi, cơ xương khớp, tuyến vú
6.	Đầu dò Convex: 01 cái Ứng dụng: bụng, sản khoa, phụ khoa, nhi
7.	Đầu dò 4D: 01 cái Ứng dụng siêu âm 4D: Bụng, sản khoa, phụ khoa, nhi
8.	Phụ kiện
	Máy in đen trắng (mua trong nước): 01 cái
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ
	Máy in phun màu: 01 cái
	Card thu hình ảnh từ siêu âm sang máy tính: 01 cái
	Bộ máy vi tính đồng bộ kèm bàn ghế: 01 bộ
	Bộ lưu điện online $\geq 2\text{KVA}$: 01 chiếc
III	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1.	Máy chính
	Thông số hệ thống
	Màn hình siêu âm công nghệ LCD hoặc tương đương ≥ 21 inch
	Màn hình điều khiển cảm ứng công nghệ LCD hoặc tương đương: ≥ 10 inch
	Hệ điều hành: $\geq$ Window 7
	Số cổng đầu dò: ≥ 4 cổng
	Dải động hệ thống: ≥ 200 dB
	Kênh xử lý hệ thống: $\geq 1.700.000$ kênh
	Tốc độ khung hình: ≥ 100 khung hình/giây
	Tốc độ khung hình 4D: ≥ 15 hình/giây

	Độ sâu vùng khảo sát tối đa: ≥ 30 cm
	Các mode hoạt động
	B-mode (2D)
	M-mode
	Mode Doppler màu
	Mode Doppler năng lượng
	Mode Doppler xung
	Các phần mềm hỗ trợ tối ưu hóa và xử lý hình ảnh
	Phần mềm siêu âm 4D
	Phần mềm tạo ảnh hài hoà mô
	Phần mềm hỗ trợ siêu âm 3D/4D giúp hình ảnh thai nhi chân thực – rõ nét
	Chức năng tối ưu hoá hình ảnh chỉ với một nút bấm
	Phần mềm siêu âm tim thai 3D/4D cho phép chẩn đoán được các dị tật tim thai phức tạp
	Phần mềm hiển thị mạch máu 3D
	Quản lý dữ liệu, bao gồm:
	- Dữ liệu hình ảnh
	- Dữ liệu đo lường
	- Dữ liệu bệnh nhân
	- Lưu trữ dữ liệu: ổ cứng ≥ 500 GB
	Chức năng đo đạc và phân tích
	• Các phép đo cơ bản
	• Các phép đo và tính toán sản khoa
	• Đo lường và tính toán phụ khoa
	• Phân tích mạch (Động mạch cảnh, Đo động mạch tứ chi, Đo tĩnh mạch tứ chi, Đo lưu lượng máu xuyên sọ)
	• Đo lường trong siêu âm tim
	• Đo lường trong siêu âm tuyến tiền liệt
	• Chương trình tính toán cân nặng thai nhi
	Chức năng báo cáo
	- Báo cáo sản khoa
	- Báo cáo phụ khoa
	- Báo cáo chức năng tim
	- Báo cáo mạch máu
	- Báo cáo IMT (Intima - Media Thickness) hoặc tương đương
	- Báo cáo tiết niệu
	- Báo cáo ổ bụng
	- Báo cáo phần nông
	Thông số kỹ thuật B Mode

	- Độ lợi (khuếch đại): $\leq -20\text{dB}$ đến $\geq +15\text{ dB}$ - Bộ lọc ổn định: ≥ 5 mức - Thang màu : ≥ 10 mức - Thang xám : ≥ 5 mức
	Thông số kỹ thuật M Mode
	- Tốc độ quét: ≥ 5 mức - Tăng nét: ≥ 4 mức - Bản đồ xám: ≥ 5 mức - Bản đồ màu: ≥ 10 mức
	Thông số kỹ thuật Mode Doppler màu
	- Bản đồ màu ≥ 6 - Lọc thành : ≥ 3 bước - Tốc độ quét khung hình màu: ≥ 50 hình/giây
	Thông số kỹ thuật mode Doppler năng lượng
	- Tần số lặp xung: $\leq 100\text{Hz}$ - $\geq 19\text{ kHz}$ - Lọc thành: ≥ 3 - Lọc mịn: ≥ 4 - Độ lợi (khuếch đại): $\leq -15\text{ dB}$ đến $\geq +15\text{ dB}$ - Bản đồ: ≥ 7 mức
	Thông số kỹ thuật Mode Doppler xung
	- Tần số lặp xung PRF: PW từ $\leq 1\text{ kHz}$ đến $\geq 22\text{ kHz}$ - Tốc độ quét: ≥ 5 mức - Bảng đồ thang xám : ≥ 6 loại - Bản đồ màu: ≥ 10
	Kết nối:
	- Cổng kết nối USB - Kết nối mạng (RJ45) - Có đầy đủ chức năng kết nối DICOM
2.	Đầu dò Microconvex
	- Ứng dụng: sản khoa, phụ khoa, âm đạo - Dải tần: từ ≤ 3.0 đến $\geq 9.0\text{ MHz}$ - Số chấn tử: ≥ 128 - Góc quét mở rộng tối đa: $\geq 150^\circ$ - Độ sâu thăm khám tối đa: $\geq 10\text{ cm}$ - Có hướng dẫn sinh thiết
3	Đầu dò khối đa tần
	- Ứng dụng: Bụng, sản khoa, phụ khoa, nhi - Dải tần: từ ≤ 3.0 đến $\geq 8.0\text{ MHz}$ - Số chấn tử: ≥ 128 - Góc quét mở rộng tối đa: $\geq 60^\circ$
4	Đầu dò Linear

	• Ứng dụng: bộ phận nhỏ, mạch ngoại vi, cơ xương khớp, tuyến vú
	• Dải tần: từ ≤ 4.0 đến ≥ 11.0 MHz
	• Số chấn tử: ≥ 192
	• Độ sâu khảo sát tối đa: ≥ 10cm
	• Chiều rộng quét: ≥ 38 mm
5	Đầu dò Convex đa tần số
	• Ứng dụng: Ổ bụng, sản khoa, phụ khoa, nhi
	• Dải tần: từ ≤ 3.0 đến ≥ 7.0 MHz
	• Số chấn tử: ≥ 192
	• Độ sâu khảo sát tối đa: ≥ 25 cm
7	Phụ kiện
	Máy in nhiệt đen trắng
	- Độ phân giải: ≥ 320 dpi
	- Tốc độ in: ≤ 2 giây/khuôn hình
	Máy in phun màu
	- Cỡ giấy: A4
	- Tốc độ in: ≥ 30 tờ/phút
	- ≥ 04 hộp mực ngoài
	Bộ lưu điện online ≥ 2 KVA
	- Điện thế AC: 220-240 VAC

TƯỞNG